

Số: 110/2025/QĐST – HNGĐ

Hưng Yên, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 159/2025/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1997;

Số căn cước: 034300007316.

Đại chỉ: thôn P, xã D, tỉnh Hưng Yên.

Số căn cước: 034097014881.

- Chị Vũ Thị Minh Y, sinh năm 2000;

Địa chỉ: tổ 10, phường T, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Đức L và chị Vũ Thị Minh Y được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/11/2023 tại UBND xã Dân Chủ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (nay là xã Diên Hà, tỉnh Hưng Yên), tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 20/3/2024 cho đến nay. Nay anh L và chị Y đều xác định tình cảm vợ chồng không

còn, không còn khả năng đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Đức L và chị Vũ Thị Minh Y có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 06/3/2024. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: chị Yền trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Minh C. Anh L không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Đức L và chị Vũ Thị Minh Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức L và chị Vũ Thị Minh Y phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức L và chị Vũ Thị Minh Y.

1.2. Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Đức L và chị Vũ Thị Minh Y có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 06/3/2024.

Anh Nguyễn Đức L và chị Vũ Thị Minh Y thỏa thuận: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Minh C cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đức L và chị Vũ Thị Minh Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi cần thiết.

1.3. Về quan hệ tài sản: Không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức L phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Vũ Thị Minh Y phải nộp phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Chuyển số tiền 150.000 đồng, anh L đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0001881 ngày 08/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành lệ phí.

Chuyển số tiền 150.000 đồng, chị Y đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0001879 ngày 08/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Hưng Yên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký
kết hôn (UBND xã Diên Hà, tỉnh
Hưng Yên; ĐKKH số 31 ngày
18/11/2023);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Anh Tuấn